



Độc đáo nghệ thuật tượng nhà mồ Giarai và Bana

Ngô Văn Doanh^{a*}

^a Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

* Email: doanhnogovan@gmail.com

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

18/6/2018

Ngày duyệt đăng:

10/12/2018

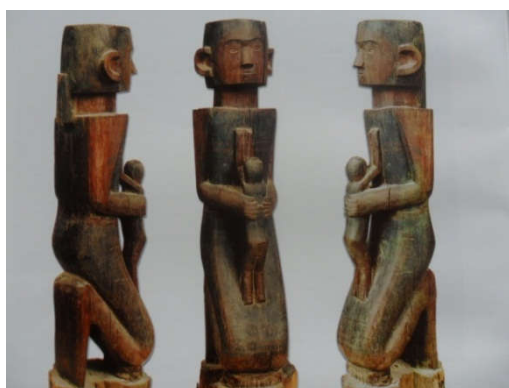
Tóm tắt

Trong kho tàng văn hoá của các dân tộc ở Tây Nguyên, điêu khắc tượng nhà mồ được coi là nét văn hoá mang bản sắc độc đáo. Những bức tượng nhà mồ của người Gia Rai và Bana không chỉ là các sản phẩm điêu khắc dân gian đơn thuần, mà còn thể hiện giá trị văn hóa tâm linh độc đáo của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên.

Từ khoá:

Kho tàng văn hóa; tượng nhà mồ; giá trị văn hóa; dân tộc thiểu số.

Như rừng cây của Tây Nguyên, “rừng” tượng mồ của người Giarai và Bana... cũng đầy bí mật và huyền ảo. Vào “rừng” tượng mồ, ta như được xem cả một phòng triển lãm lớn về lịch sử điêu khắc của nhân loại từ thời nguyên thủy xa xưa tới hiện đại, như được thấy nhiều loại ngôn ngữ điêu khắc, nhiều phong cách nghệ thuật thật khác nhau. Có những pho tượng vô cùng đơn giản về khối và nét nhưng lại rất sống động; có những bức tượng tuy nhỏ nhưng lại nở bung ra từ thân gỗ để hiện lên như những tượng đài hoành tráng, có những bức tượng lại thật “siêu thực” khó hiểu, có những cột tượng lại đầy tính ẩn tượng, và, tất nhiên là có không ít những tượng gỗ rất hiện thực.



Điều đó chứng tỏ tượng mồ của người Giarai và Bana đã có cả một quá trình lịch sử phát triển lâu dài với thay đổi cả về chức năng lẫn ngôn ngữ nghệ thuật. Do đó, nếu không bóc được ra thành từng lớp hay từng phong cách thì sẽ rất khó hiểu ý nghĩa cũng như giá trị và vẻ đẹp của tượng mồ Tây Nguyên – một trong những nền nghệ thuật điêu khắc gỗ dân gian độc đáo nhất của Việt Nam và Đông Nam Á. Thế nhưng, có nhiều lý do khiến công việc này trở nên rất khó khăn. Vì tượng mồ làm từ những thân gỗ mà lại để ngoài trời giữa một vùng nhiệt đới mưa gió nhiều, độ ẩm cao, nên rất nhanh bị hư hại. Hơn nữa, theo phong tục của đồng bào Giarai và Bana, sau lễ bỏ má, nhà mồ, tượng mồ bị bỏ luôn. Cho nên, chúng ta khó có thể gặp ở Tây Nguyên những tượng mồ có

10 năm tuổi chứ đừng nói gì đến tượng gỗ. Vì điều khắc tượng gỗ là một nền tạo hình dân gian hiện còn tồn tại nên truyền thống xưa và những quan niệm hiện đại cứ đan vào nhau ở từng cột tượng, ở từng cụm tượng như một tấm lưới phức tạp thật khó gỡ.

Sự phức tạp của chức năng tượng gỗ còn nằm ngay trong cả cách giải thích của bản thân những người làm ra chúng. Nếu khái quát lại, có thể phân ra ba chức năng khác nhau của nhà mồ theo cách hiểu của người Giarai và Bana: 1) Tượng gỗ dùng để tô điểm nhà mồ cho đẹp; 2) Những tượng gỗ là những người đi hầu người chết (tiếng Giarai là hlun, tiếng Bana là dich); 3) Những tượng gỗ có tác dụng làm cho không khí hôm bỏ mà thêm vui nhộn. Vậy, cách giải thích nào đúng hay cả ba đều đúng?

Sau nhiều năm nghiên cứu thực địa, chúng tôi nhận thấy có ba nhóm tượng gỗ tương ứng với ba nhóm chức năng kế tiếp nhau theo thời gian. Nhóm thứ nhất là nhóm cổ nhất, gồm những tượng thể hiện sự tái sinh hay sự sinh thành cuộc đời mới. Trong nhóm tượng này, có ba loại tượng: tượng thể hiện một cặp nam nữ đang phô bày bộ phận sinh dục của mình hay đang làm tình; tượng người đàn bà chứa và tượng những sinh linh mới ra đời đang ngồi trong tư thế bào thai. Hai tượng nam nữ bao giờ cũng được dựng ở hai bên cửa ra vào nhà mồ. Ở những vùng xa, cặp tượng này được thể hiện trần truồng và đang phô bày cơ quan sinh dục được phóng đại. Thậm chí, có những nơi, đôi trai gái được thể hiện trong tư thế đang ân ái. Bên cạnh cặp tượng trai gái vừa nêu trên, thường là tượng người đàn bà chứa. Những cột tượng này thường được dựng cách hàng rào chừng nửa mét hay tựa trực tiếp vào hàng rào. Các cột tượng của hàng rào (thường là các cột góc) là những tượng gỗ thể hiện người ngồi xổm, hai khuỷu tay tựa lên hai đầu gối và hai bàn tay ôm lấy hai má. Tư thế và những khối hình của loại tượng này thể hiện không phải một con người đã phát triển đầy đủ mà có nhiều nét gợi lại hình ảnh một hài nhi.



Ở lớp tượng nhà mồ đầu tiên, có một hệ thống hình tượng rất đặc trưng: những hình ảnh thể hiện sự sinh thành. Tất cả những hình ảnh đó, tuy là những hình ảnh khác nhau (khác cả về thời điểm xảy ra và nơi xảy ra, khác cả về vị trí đặt tượng), nhưng đều quy về một nội dung tư tưởng là thể hiện một quá trình sinh thành, một bức tranh – những giai đoạn hình thành một con người và một mặt phẳng – mặt phẳng của lối rào quanh nhà mồ. Có thể coi lối rào quanh nhà mồ là một mặt phẳng (xét theo góc độ tạo hình), vì, tuy lối rào có uốn khúc theo bốn góc của nhà mồ (do kiến trúc nhà mồ ở trung tâm quy định), nhưng nếu kéo thẳng bằng tưởng tượng các lối hàng rào ra, ta sẽ được một mặt phẳng đồng nhất. Có thể gọi đặc điểm nghệ thuật trên của tượng gỗ là tính đồng hiện ghi ý, nghĩa là, các hiện tượng xảy ra trong những địa điểm khác nhau và thời gian khác nhau cùng được thể hiện trên một bức tranh chung, một mặt phẳng chung để phối hợp nói lên một ý nghĩa nào đó.

Vì để thể hiện một tư tưởng, một khái niệm chung cho cả một cộng đồng, nên những người ở tượng gỗ không phải là những con người cụ thể mà là “con người chung”, “con người khái quát” hay có thể gọi là “con người vũ trụ”. Tính khái quát hay tính vũ trụ của những tượng gỗ còn được thể hiện ở dạng cột của chúng – cây đời hay cây vũ trụ.

Ngôn ngữ nghệ thuật hay “thi pháp tạo hình” của lớp tượng gỗ thứ nhất này cũng không tả mà chủ yếu là gợi. Các tượng đều được thể hiện trong tư thế nhìn thẳng, cân đối bằng những mảnh đẻo phẳng lớn mang tính hình học. Ở những tượng gỗ lớp cổ, tất cả các bộ phận và chi tiết của cơ thể đều như cô vào, cuộn vào và dán chặt vào những khối hình học chính trên một thân gỗ. Cả đoạn thân gỗ làm tượng được chia thành ba phần: đầu, cổ và thân. Ở mỗi phần chính của cơ thể, các bộ phận của con người cũng

được tạo bằng những khối mang tính hình học: một nét vạt chéo sâu vào khối trụ trên cùng tạo ra một mặt phẳng hình trái tim - đó là mặt, hai hình cong nổi lên hai bên đầu là tai, hình trụ ở giữa được đẽo bớt đi cho nhỏ đi là cổ, khối phẳng phía trước ở khối trụ bên dưới diễn tả cả phần trước của thân, khối phẳng lớn phía sau của thân trụ phía dưới là lưng, vài nét khắc vạch gấp khúc hoặc các khối nhỏ gợi ra tay và chân. Mắt, mũi, tai, miệng và các ngón tay cũng được diễn tả bằng những đường khối nổi hoặc chìm. Ở những pho tượng gỗ này, không hề có những khối cong để diễn tả các khối nổi hoặc chìm của cơ thể con người như đầu, má, cằm, vai, ngực, bụng... Tất cả những chi tiết đó đều như tan biến vào những khối hoặc những nét lớn mang tính hình học. Tính chất làm dẹt đi những khối nổi hay ấn tượng hai chiều của những tượng gỗ Tây Nguyên khiến chúng gần với truyền thống điêu khắc dân gian của các dân tộc trong khu vực Thái Bình Dương. Mặc dầu được diễn tả cô đọng bằng những nét, những khối phẳng lớn; nhiều chi tiết không được đặc tả, nhưng tượng gỗ Giarai và Bana vẫn cứ gợi một cách rất sống động trong thị giác cũng như trong suy tư của người xem, về một hình tượng mà nó thể hiện. Ở tượng gỗ Tây Nguyên như có sức mạnh “ma thuật hình học” của mỹ học nguyên thủy.

Tính khái quát, tính gợi tả về một con người nói chung hay con người vũ trụ của tượng gỗ Giarai và Bana lớp cổ còn được nhấn mạnh ở tính đối xứng. Tính đối xứng của tượng gỗ biểu lộ không chỉ ở bố cục các tượng (đặt đối xứng nhau mà còn cả ở tư thế thẳng đứng nhìn ra phía trước của từng bức tượng). Đặc tính này gần như bao trùm lên tất cả và góp phần đáng kể vào việc tạo ra hiệu quả thẩm mỹ cho các hình tượng. Chúng tôi cho rằng phong cách đầu tiên của tượng gỗ Tây Nguyên có những nét đặc trưng: 1) Đặc trưng ghi ý đồng hiện của hệ thống hình tượng; 2) Tính khái quát, giản lược, đối xứng và hình học của ngôn ngữ tạo hình. Có thể gọi phong cách đầu tiên của tượng gỗ Giarai và Bana là phong cách biểu tượng gợi tả. Những đặc trưng vừa nêu trên của điêu khắc tượng gỗ có nhiều nét gần với các đặc trưng nghệ thuật thời kỳ thần thoại hay thời kỳ thị tộc - bộ lạc của nhiều dân tộc trên thế giới.

Ngay trong tên gọi các tượng mà chúng tôi xếp vào lớp cổ hay phong cách thứ nhất cũng phần nào nói lên ý nghĩa cũng như ngôn ngữ nghệ thuật của

chúng. Người Giarai và người Bana có một tên chung chỉ các tượng thuộc loại thể hiện sự sinh thành là khi (tiếng Giarai là kra, tiếng Bana - dok). Nhưng ngoài nghĩa đen là khi ra, kra hay dok còn có nghĩa là người mà lại không thật giống người - người của thế giới khác. Ngay trong sử thi của người Giarai, Êđê, Bana, cũng có những đoạn nói về lễ bỏ mả và việc dựng tượng gỗ. Một điều đáng lưu ý là việc dựng nhà mồ, tượng gỗ được nói tới trong các truyền thuyết và các sử thi đều liên quan tới những gia đình tù trưởng lớn². Theo chúng tôi, với sự ra đời chế độ tù trưởng ở Tây Nguyên, bắt đầu một giai đoạn hay một phong cách tiếp theo của tượng gỗ - chúng thể hiện những người và vật sẽ đi theo hầu hạ phục vụ người chết. Ở nhiều nơi, đồng bào Giarai và Bana gọi những cột tượng người quanh nhà mồ là những người hầu (tiếng Giarai là hlum, tiếng Bana - đích).

Có thể đưa ra một giả thuyết như sau: thoát đầu có việc chôn mồ để hầu người chết³ rồi sau đây những người mồ lệ thật được thay thế bằng tượng gỗ. Và, dần dần theo thời gian, ý niệm về việc cần phải có người theo hầu hạ người chết đã trở thành ý nghĩa và chức năng của tượng gỗ. Chức năng mới, ý nghĩa mới đã mở đường cho các nghệ nhân dân gian thỏa sức thể hiện nhiều hình tượng, hình ảnh mà mình thích lên tượng gỗ. Vì thế mà nội dung của các hình tượng của tượng gỗ lớp thứ hai thật phong phú và đa dạng. Ở lớp tượng gỗ thứ hai, chúng tôi gặp đủ mọi cảnh sinh hoạt, đủ mọi kiểu người, đủ mọi chim thú và đủ mọi đồ vật.

Do nội dung tư tưởng, hệ thống hình tượng và chức năng thay đổi, nên ngôn ngữ nghệ thuật hay “thi pháp tạo hình” của lớp tượng gỗ thứ hai cũng biến đổi theo cho phù hợp. Giờ đây, những con người, những con vật hoặc các đồ vật được thể hiện ở tượng gỗ không còn là những con người... “nói chung”, “khái quát” hay “mang tính vũ trụ” như xưa nữa mà là những người, những vật tương đối cụ thể.

Nếu ở lớp tượng gỗ xưa, do tính đồng hiện ghi ý quy định nên các tác phẩm điêu khắc không cần có không gian nghệ thuật, thì đến giai đoạn thứ hai này, mỗi tượng là một hình ảnh cụ thể, là từng hoạt động cụ thể, và cả hệ thống hình tượng đều nằm trong một hoạt động chung - đi theo hầu hạ người chết. Hơn nữa, địa điểm xảy ra hành động là khu nhà mồ, còn thời điểm xảy ra hành động là lúc làm lễ bỏ mả. Vậy

Có thể coi lễ bỏ mả là không gian của các tượng mồ. Hơn thế nữa, người ta còn làm các hình khắc, vẽ hoặc cắt thể hiện cảnh lễ bỏ mả để trang trí trên nóc hoặc mái của ngôi nhà mồ. Xét dưới góc độ biểu hiện, các tượng mồ ở giai đoạn hai không còn mang tính đồng hiện diễn ý hay biểu hiện gợi tả, mà rõ ràng là đang cùng hoạt động, cùng thể hiện một nội dung. Có thể gọi đặc trưng này của tượng mồ là đặc trưng trần thuật – diễn tả.



Ngôn ngữ tạo hình của từng tượng mồ cũng trở nên sinh động và hiện thực hơn. Hầu hết các tượng tuy vẫn bị hạn chế trong phạm vi một thân gỗ, đã được mô tả trong những tư thế khác nhau: người ngồi trầm tư, người đang nhún nhảy đánh trống, người đang xoay thân mình trong động tác múa, người đang đứng trang nghiêm... Các khối điêu khắc mất dần những đường nét hình học, chuyển thành những khối cong sóng động để diễn tả các hình, các khối cho thực. Mặc dầu tỷ lệ của các hình người không được đúng: đầu quá to, thân quá nhỏ..., nhưng rõ ràng tính hiện thực đã toát lên ở ngôn ngữ nghệ thuật. Thế nhưng, không ít tượng mồ lớp thứ hai đã kết hợp được vào mình cả tính hiện thực của khối hình với những đường nét hình học đầy sức ma thuật của những truyền thống cổ để hiện lên như những tác phẩm điêu khắc tuyệt vời. Ở những tượng mồ đẹp, những mảng khối khái quát vừa gợi tả về cái thực, vừa sống động mà cũng vừa bí ẩn.

Có thể rút ra những nét chính về phong cách của tượng mồ lớp thứ hai như sau: 1) Tính chất hành động và trần thuật; 2) Tính gợi tả và sống động. Vậy có thể gọi phong cách tượng mồ lớp thứ hai là phong cách gợi tả - trần thuật.

Bước sang thời hiện đại, khi mà Tây Nguyên chịu những tác động lớn từ phía người Việt, từ bên ngoài

vào (từ người Pháp và người Mỹ), tượng mồ Giarai và Bana đã tiếp nhận thêm những cách thể hiện hay ngôn ngữ tạo hình mới, những chức năng mới. Đó chính là lớp thứ ba hay lớp hiện đại của tượng mồ.

Mặc dầu các hình tượng xưa vẫn tiếp tục tồn tại, nhưng các nghệ nhân dân gian Giarai và Bana đã đưa vào tượng mồ những chủ đề mới như: lính Pháp, lính Mỹ, lính ngự, học sinh, sinh viên, cầu thủ đá bóng, thợ chụp ảnh, máy bay, xe tăng... để làm vui, làm đẹp cho nhà mồ. Và thế là, cái chức năng làm đẹp, làm vui đã dần dần nhập vào nội dung của tượng nhà mồ.

Theo quan niệm truyền thống của người Giarai và Bana, những hình ảnh của tượng mồ (dù là người hay động vật) đều là những hình ảnh làm cho người chết chứ không phải để cho người sống thưởng thức. Cho nên tượng mồ chỉ gọi hình ảnh thôi chứ không tả cận kề như thực.

Chính vì thế mà cả người Giarai và người Bana đều gọi tượng mồ là hình (tiếng Giarai là rúp, tiếng Bana là mêu) chứ không phải là ảnh, là tượng. Giờ đây, do ý nghĩa và chức năng thay đổi, nên ngôn ngữ nghệ thuật của tượng mồ cũng biến đổi theo. Các nghệ nhân không chỉ đưa các hình tượng mới vào tượng mồ mà còn làm cho tượng mồ giống như thực. Ngoài việc đi vào đặc tả, họ còn tô vẽ màu sắc cho những bức tượng để chúng giống thật.

Tuy vậy, các truyền thống xưa vẫn tiếp tục được duy trì ở nhiều tượng mồ hiện đại. Ngay ở những cột tượng mồ “hiện đại” vẫn cứ ánh lên các dấu ấn của một thời xa xưa. Bên cạnh những tượng mồ hiện đại cả về ngôn ngữ nghệ thuật lẫn chủ đề, ta vẫn gặp không ít những tượng mồ “hiện đại” mà ở đó ngôn ngữ tạo hình gợi vẫn giữ vai trò chủ đạo. Cái “làm đẹp”, “làm vui” – những chức năng mới xuất hiện sẽ làm mất dần những truyền thống điêu khắc gỗ dân gian quý báu và độc đáo của Tây Nguyên. Cũng chính ở xu thế này, phải công nhận là truyền thống tượng mồ Tây Nguyên có khả năng thích hợp rất lớn. Do vậy, nếu biết phát huy, thì truyền thống tượng mồ của người Giarai và Bana sẽ có đầy đủ khả năng hòa nhập vào cuộc sống mới.

Unique Gia Rai and Ba Na arts of tomb sculpture

Ngo Van Doanh

Article info

Received:
18/6/2018

Accepted:
10/12/2018

Keywords:
Cultural treasure;
tomb sculpture;
cultural values;
ethnic minorities.

Abstract

In the cultural treasure of ethnic groups in the Central Highlands of Vietnam, tomb sculpture is considered as a cultural feature bearing unique identity. Tomb sculptures of Gia Rai and Bana people are not only simple folk sculptural products, but they also show unique cultural and spiritual values of the ethnic minorities in the Central Highlands.